TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 78/2021/HSST Ngày 23 - 6 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật
2. Ông Hoàng Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 09/11/1978 tại Th; Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 276, đường L, tổ 11, phường K, thành phố Th, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H (đã chết) và bà Đào Thị Thu P, sinh năm 1952; Chung sống như vợ chồng với chị Tạ Thị N và có 02 con chung (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: - Bản án số 212/2017/HSST ngày 21/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Th xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ (từ 09/10/2017 đến 15/10/2017); - Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Th xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 212/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Th buộc Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017 được

trừ đi thời gian đã bị tạm giữ của bản án số 212/2017/ HSST (từ ngày 09/10/2017 đến ngày 15/10/2017). Tháng 02/2020 T chấp hành xong án phạt tù về địa phương; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1992 bị Công an thị xã Th (nay là thành phố Th), tỉnh Th áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng; Bản án số 1280 ngày 22/8/1996 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Bản án số 59/HSSTngày 05/9/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Th (nay là thành phố Th), tỉnh Th xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân"; Bản án số 19/2001/HSST ngày 07/9/2001 của Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Th xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 100/HSST ngày 30/10/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Th (Nay là thành phố Th), tỉnh Th xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 189/2011/HSST ngày 09/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Th xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 15/6/2007 của Chủ tịch UBND thành phố Th, tỉnh Th áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Chị Lương Thị T2, sinh năm 1978; Trú tại: số nhà 160, đường Trần Thánh Tông, tổ 02, phường Lê Hồng Phong, thành phố Th, tỉnh Th. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/4/2021, Nguyễn Mạnh T đi bộ một mình từ nhà đến gần số nhà 381, đường L1, tổ 15, phường K, thành phố Th, tỉnh Th T nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa nhà có dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Vision màu sơn đen, BKS 89B1- 443.27, T đi lại gần nhìn thấy trong hốc để đồ của xe có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, vỏ màu xanh, quan sát thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. T đi lại gần dùng tay phải lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải của mình rồi đi bộ về nhà, T tháo chiếc sim lắp trong điện thoại vừa trộm cắp được mang ra đầu ngõ 276, đường L, tổ 11, phường K, thành phố Th vứt ở khu vực đất trống thuộc công viên K, thành phố Th, kiểm tra máy điện thoại thấy không cài mật khẩu màn hình nên T đã đăng nhập điện thoại vào Wifi nhà T có tên là "Manh Toan". Sau khi kiểm tra xong T để điện thoại ở mặt bàn cạnh cửa sổ tầng 2. Khi phát hiện bị mất điện thoại chị Lương Thị T2 đã nhờ con trai là Bùi Đăng Quang định vị để tìm thì phát hiện vị trí của chiếc điện thoại của chị Tình bị mất hiện đang ở trong khu vực số nhà 05, ngõ

276 đường L, tổ 11, phường K, thành phố Th, tỉnh Th đang đăng nhập Wifi có tên là "Manh Toan", chị Tình đã đến Công an thành phố Th, tỉnh Th để trình báo, Công an thành phố Th đã triệu tập T lên làm việc. Tại Cơ quan Công an Nguyễn Mạnh T thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51 vỏ màu xanh đã qua sử dụng có trị giá 4.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSTPTB ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận, Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Nguyễn Mạnh T khai và thừa nhận khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/4/2021 tại trước cửa số nhà 381, đường L1, tổ 15, phường K, thành phố Th bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A51 của chị Lương Thị T2 có trị giá 4.200.000 đồng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th đã mô tả, bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, bị hại chị Lương Thị T2 thừa nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị là điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A51 là đúng. Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho chị điện thoại trên, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác. Chị Tình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn lại đang nuôi 02 con nhỏ.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử và bản kết luận định giá tài sản số14/KLĐG - HDĐG ngày 08/4/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi và loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/4/2021 tại khu vực vỉa hè số nhà 381, đường L1, tổ 15, phường K, thành phố Th, Nguyễn Mạnh T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51, trị giá 4.200.000 đồng của chị Lương Thị T2 với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người trên 18 tuổi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi đó của Nguyễn Mạnh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th đã truy tố là có căn cứ. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý bất an, lo lắng cho quần chúng nhân dân nên cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó hành vi phạm tội sau đưa ra xét xử trước, hành vi phạm tội trước xét xử sau đã tổng hợp hình phạt của 02 bản án, không xác định là tái phạm. Do đó bị cáo phạm tội lần này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tái phạm) theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Ngoài 02 tiền án trên, trước đó bị cáo đã 05 lần bị kết án về cùng loại tội chiếm đoạt và 02 lần bị Cơ quan chức năng áp dụng biện pháp xử lý hành chính (01 lần đưa vào trường giáo dưỡng và 01 lần đưa đi cai nghiện bắt buộc) đến nay tuy đã được xóa, nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả cho bị hại

hạn chế hậu quả, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất vụ án, đặc điểm về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Qua điều tra, xác định tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 thuộc sở hữu của chị Lương Thị T2, ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố Th đã trả lại cho chị Tình là phù hợp. Đối với chiếc sim số thuê bao 0376922264, T khai sau khi lấy được điện thoại T đã tháo chiếc sim trên mang vứt bỏ ở công viên phường K, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, chị Tình không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Th đã trả lại cho chị Lương Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51. Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị hại chị Lương Thị T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/6/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn